

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỀU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/DS-ST**

Ngày 16-01-2024

V/v: “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng  
thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Ông Ngô Văn Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ liên hệ: Số B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26.12.2022 của bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S; Giấy ủy quyền số 172A/2023/GUQ-CNSH ngày 29/5/2023 của ông Hoàng Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh S). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Biện Tiến Đ – sinh năm 1999, địa chỉ: Đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – đại diện theo ủy quyền là ông Trương Đình V trình bày:**

Ngày 17 tháng 08 năm 2021, ông Biện Tiến Đ có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn), kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng TMCP S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng TMCP S về lãi suất cho vay.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 140,068,190 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 113,633,564 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/05/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 16/01/2024, Ông Biện Tiến Đ còn nợ ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ: 34,314,772 đồng;

Lãi quá hạn: 10,901,760 đồng;

Tổng cộng: 45,216,532 đồng;

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

1. Buộc Ông Biện Tiến Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2024 là 45,216,532 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng). Trong đó:

Dư nợ: 34,314,772 đồng;

Lãi quá hạn: 10,901,760 đồng;

2. Ông Biện Tiến Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*\* Bị đơn là ông Biện Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Biện Tiến Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 16/01/2024 là 45,216,532 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng); trong đó: dư nợ là 34,314,772 đồng; nợ lãi quá hạn: 10,901,760 đồng. Buộc ông Biện Tiến Đ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn ông Biện Tiến Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Biện Tiến Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Biện Tiến Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Biện Tiến Đ.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Ngày 17/8/2021, giữa ông Biện Tiến Đ và Ngân hàng thương mại cổ phần S ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cấp hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 2,60%/tháng, kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất trong hạn là 2,48%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,9%/tháng (2.60%/tháng x 150%); phí thực hiện theo Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. HĐXX xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Bị đơn, ông Biện Tiến Đ mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Biện Tiến Đ nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 16/01/2024 là 45,216,532 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng); trong đó: dư nợ là 34,314,772 đồng; nợ lãi quá hạn: 10,901,760 đồng.

[2.3] Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đ không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi, đến ngày 06/5/2023 toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ theo Điều 18, Điều 21, Điều 24 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Biện Tiến Đ thanh toán số tiền tính đến ngày 16/01/2024 là 45,216,532 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45,216,532 đồng x 5% = 2.260.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 15 Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Biện Tiến Đ về việc “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*”.

Buộc ông Biện Tiến Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2024 là 45,216,532 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm ba mươi hai đồng); trong đó: dư nợ gốc là 34,314,772 đồng; nợ lãi quá hạn: 10,901,760 đồng.

Ông Biện Tiến Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/8/2021 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 17/01/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Biện Tiến Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.260.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 949.000 đồng (Chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001145 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**